TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 109/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Uyên, ngày 19 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1986; thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: Số nhà M, tổ V, ấp A, xã T, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

- Bà Đinh Cẩm H1, sinh năm 1994; thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: Số nhà M, tổ V, ấp A, xã T, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Trọng H và bà Đinh Cẩm H1 chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 124/2012 quyển số 01/2012 ngày 11-12-2012. Trong quá trình chung sống, ông H và bà H1 có 01 con chung tên Nguyễn Trọng K, sinh ngày 03-12-2011. Ngày 13-02-2020, ông H và bà H1 có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản ngày 10-3-2020 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, ông H và bà H1 đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản ngày 10-3-2020 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trọng H và bà Đinh Cẩm H1 thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trọng K, sinh ngày 03-12-2011 cho ông Nguyễn Trọng H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Đinh Cẩm H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ông Nguyễn Trọng H và bà Đinh Cẩm H1 đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật. Bà H1 được quyền đi lại thăm con và không ai được quyền cản trở. Trường hợp bà H1 lạm dụng quyền thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của bà H1. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Trọng H và bà Đinh Cẩm H1 phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0037742 ngày 10-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- CCTHA dân sự thị xã Tân Uyên (01);
- UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT; HS (02).

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mộng Tuyết